

Bản án số: 12/2023/HS-PT
Ngày 13 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/1991; tại phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T1 (đã chết) và bà Đinh Thị M, sinh năm 1964; có vợ là Đinh Thị Thùy Linh, sinh năm 2000 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử bị cáo 07 (Bảy) năm tù về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” và 03 (Ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình phạt là 10 (mười) năm tù. Ngày 27/4/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/10/2012, bị cáo chấp hành xong án phí và tiền nộp sung quỹ Nhà nước, đã xóa án tích ngày 27/4/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư, hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có giá trị đến 23/10/2029, còn hiệu lực. Khoảng hơn 21 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, sau khi T gặp anh Đỗ Duy Th để giải quyết công việc cá nhân, T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát (BKS) 88A-375.34 mượn từ anh Đỗ Xuân S, sinh năm 1990, trú tại phường X, thành phố P đi từ quán Karaoke Newland 2 ở xã T2, huyện S1, thành phố Hà Nội theo Quốc lộ 2A rồi rẽ vào đường Ng để về phường X, thành phố P. Khi T điều khiển xe ô tô đi qua cổng nhà máy Công ty gạch TTC thuộc phường Ph, thành phố P, T quan sát phía trước thấy có xe mô tô BKS 88G1-450.49 do anh Vũ Văn K, sinh năm 1999, trú tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang di chuyển phía trước cùng chiều. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ an toàn, không giữ khoảng cách an toàn với xe của anh K nên phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS 88G1- 450.49 gây tai nạn giao thông, hậu quả: anh K bị thương sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, hai xe hư hỏng.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai, thu thập tài liệu chứng cứ, kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên đường Ng thuộc phường Ph, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Đường Ng là đường hai chiều được phân chia bằng dải phân cách cứng chia thành hai chiều đường riêng biệt, một chiều có hướng đi từ Quốc lộ 2A đi huyện B và một chiều hướng từ huyện B đi Quốc lộ 2A. Vị trí xảy ra tai nạn giao thông nằm ở chiều hướng từ Quốc lộ 2A đi huyện B, có lòng đường rộng 11,3m, mặt đường được cấu tạo áp phan cứng, tương đối bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn thoáng, thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, đường không có hệ thống đèn điện chiếu sáng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy hướng từ Quốc lộ 2A đi huyện B làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải theo hướng chuẩn, lấy cột điện số 01 Lê 477E25.1 nằm ở bên phải theo hướng chuẩn làm điểm mốc, lấy số đo là mét (m).

* Việc ghi nhận vị trí nạn nhân, dấu vết, phương tiện được đánh số thứ tự từ 01 đến 09 và được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường như sau:

+ *Vết (1)* là đám mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường, các mảnh vỡ này tập trung nhiều ở 1/2 lòng đường bên phải theo hướng chuẩn kích thước 148 x 11,3m, điểm đầu của đám vỡ trùng với mép chuẩn và cách điểm mốc là 116m, đo tới tâm trục trước xe mô tô ở vị trí số (5) là 109m, đo về phía đầu vết (9) đi

huyện B là 13,3m, điểm cuối của đám mảnh nhựa này trùng với vết số (60) và trùng với mép chuẩn;

+ *Vết (2)* là đám máu nằm trên mặt đường, kích thước 01m x 0,46m, đo từ tâm vết máu vào mép chuẩn là 0,9m, đo tới tâm vết số (3) là 0,63m, đo tới điểm mốc là 58,3m, đo về hướng Quốc lộ 2A đến đầu vết số (8) là 6,85m.

+ *Vết (3)* là biển số xe 88G1-450.49 nằm trên mặt đường, mặt chữ số hướng lên trên, mặt gắn biển úp xuống mặt đường, biển số này có kích thước 0,2m x 0,15m, đo từ tâm của biển số này vào mép chuẩn là 1,2m, đo đến tâm vết số (4) là 31,5m.

+ *Vết (4)* là lốp xe màu đen nằm trên mặt đường có đường kính 0,5m, bề mặt lốp rộng 0,1m, đo từ tâm của lốp xe này vào mép chuẩn là 1,05m, đo tới tâm trục trước xe mô tô ở vị trí số (5) là 7,3m.

+ *Vết (5)* xe mô tô không có biển số, có số máy 5227757 đang ở trạng thái đổ ngã, toàn bộ thân xe bên trái nằm tiếp giáp mặt đường, thân xe nằm ngang so với trục đường, đầu xe hướng vào mép chuẩn, đuôi xe hướng ra dải phân cách cứng, đo từ tâm trục sau vào mép chuẩn là 2m, đo từ tâm trục trước của xe vào mép chuẩn là 0,7m, đo đến điểm mốc là 14,2m, đo đến đầu vết số (6) là 39,5m, đo đến trục sau bên phụ xe ô tô 88A-375.34 là 129,5m.

+ *Vết (6)* là vết ướt dạng nước nằm trên mặt đường, vết này có dáng hình cong cánh cung, có hướng từ Quốc lộ 2A đi huyện B, kích thước 83,7m x 0,3m. Đo điểm đầu của vết vào mép chuẩn là 1,4m, đo đến điểm mốc là 40,6m; đo điểm cong rộng nhất của vết vào mép chuẩn là 5,5m, điểm cuối của vết trùng với trục trước bên phụ của xe ô tô 88A- 375.34 và cách mép chuẩn là 1,8m.

+ *Vết (7)* xe ô tô, biển kiểm soát 88A- 375.34 đang ở trạng thái đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi huyện B, đuôi xe hướng đi Quốc lộ 2A. Đo từ tâm trục trước bên phụ của xe vào mép chuẩn là 1,8m, đo từ tâm trục sau bên phụ tới điểm mốc là 114m, đo từ tâm trục sau bên phụ vào mép chuẩn là 1,8m.

+ *Vết (8)* là vết cà nằm trên mặt đường có hướng từ Quốc lộ 2A đi huyện B, kích thước 24m x 0,01m. Đo điểm đầu của vết này vào mép chuẩn là 2,45m, đo đến điểm mốc là 65,4m; đo từ điểm cuối của vết vào mép chuẩn là 1,05m.

+ *Vết (9)* là vết cà nằm trên mặt đường có hướng từ Quốc lộ 2A đi huyện B có kích thước 4,75m x 0,005m. Đo điểm đầu của vết vào mép chuẩn là 4,6m, đo đến điểm mốc là 113,4m; đo từ điểm cuối vào mép chuẩn là 04m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu sơn đỏ đen bị gãy toàn bộ phần trục, bánh phía sau máy bị rơi và được đặt trên nền mặt sân bê tông cứng phẳng.

1) Đầu tay lái bên trái có vết trượt xước kim loại không rõ chiều hướng đường kính 3,5cm, đầu tay phanh bên trái có vết trượt xước mài mòn kim loại kích thước 2x2,5cm.

2) Cạnh ngoài cánh yếm bên trái có vết trượt xước mài mòn nhựa, chiều hướng từ sau về trước, kích thước 3x65cm điểm cao nhất cách mép trên của cánh yếm là 10cm, nhựa dưới bàn để chân bị bung bật gờ hãm T khe hở chỗ lớn nhất là 7cm, dài 20cm.

3) Phần yên xe bị bung bật rời khỏi xe để hở khung hộp nhựa, khung kim loại xe bên trong.

4) Cạnh ngoài phía trước, đằng trước của tay nâng phía sau bên trái có vết trượt xước mài mòn kim loại chiều hướng từ sau về trước từ trên xuống dưới kích thước (8x1,5)cm, điểm gần nhất cách đầu phía trên tay nâng là 9cm.

5) Cạnh ngoài mặt trên phía đuôi tay nâng phía sau bên trái có vết trượt kim loại chiều hướng từ sau về trước kích thước (30x1,5)cm điểm gần nhất cách đầu tay nâng phía bên trái là 18cm, bề mặt có bám dính chất màu xanh

6) Toàn bộ hệ thống máy xe bị bung bật gờ hãm rời khỏi xe, toàn bộ phần khung kim loại của thân xe ở dưới yên bị đẩy từ sau về trước từ dưới lên trên lệch so với vị trí ban đầu.

7) Hai trục càng phía sau nối với phần thân khung xe bị gãy kim loại phần càng bên phải bị gãy rời mất, càng bên trái còn bám dính với trục xe phía sau bên trái.

Phần đầu phía trên ở vị trí nối càng xe với thân xe có vết gãy kim loại kích thước (1,5x3)cm.

8) Phần hộp dây cu loa bị gãy làm đôi (gãy kim loại) nhưng còn bám dính lại với nhau nhờ dây cu loa, kích thước vết gãy (10x16)cm.

9) Vành bánh sau bị gãy vỡ kim loại mất lớp cao su, má vành bên phải còn bám dính lại là 52cm. Má vành bên trái bị vỡ T khoảng trống có kích thước là 30cm điểm gần nhất cách chân van là 3cm theo chiều tiến của xe.

10) Phần ống xả bị rơi xuống đất bị đẩy cong từ trái qua phải từ sau về trước lệch so với vị trí ban đầu.

Hệ thống lái, hệ thống phanh mất tác dụng, hệ thống còi, hệ thống đèn điện xi nhan không khởi động, không kiểm tra được.

- Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu xanh, BKS 88A-375.34:

1) Phần khung xe phía trên đằng trước bên phải tiếp giáp với cạnh ngoài kính chắn gió phía trước có vết lõm kim loại kích thước (12x3)cm điểm thấp nhất cách mép dưới sát nắp ca nô là 25cm, tiếp giáp ở vị trí này bên phải kính chắn gió phía trước có vết nứt vỡ kính kích thước (14x3)cm rời lan theo dạng mạng nhện theo các vị trí khác xung quanh tâm vết cách mép dưới của kính là 26cm.

2) Tai xe phía trước bên phải bị đẩy cong vênh theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải áp sát vào cửa lên xuống làm cửa lên xuống phải mất tác dụng.

3) Má ngoài lớp bánh trước bên phải bị thủng, rách, hết hơi, kích thước (3,5x3)cm điểm gần nhất cách chữ M trong tổ hợp “Made in Viet Nam” là 30cm theo chiều tiến của xe; mặt trước của vành la răng bánh trước bên phải có nhiều

vết xước kim loại kích thước (12x1)cm điềm gần nhất cách chân van 7cm theo chiều tiến của xe.

4) Cụm đèn pha, xi nhan, đèn gầm phía trước bên phải bị vỡ mất nhựa rơi khỏi xe, mép ngoài bên phải của nhựa ba đờ sóc phía trước đầu xe cũng bị vỡ mất nhựa T khoảng trống có kích thước (75x80cm) phần khoảng trống này để lộ khung kim loại và hệ thống dây dẫn điện phía bên trong; giảm sóc của bánh trước bên phải bị đẩy cong từ trước về sau từ trái qua phải lệch so với vị trí ban đầu, càng chữ A dưới gầm xe bị đẩy cong từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu.

5) Hai túi khí phía trước bên trong xe ở trạng thái bung nở

Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn điện xi nhan hoạt động bình thường.

* Kết quả giám định, định giá tài sản:

Ngày 24/10/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành pháp y tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của anh Vũ Văn K. Ngày 08/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 2901/KLGD-PC09-PY, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tử thi Vũ Văn K có các vết sây sát da, mài trượt, rách da rải rác nhiều vị trí trên cơ thể.

- Lỗ tai phải, hai lỗ mũi, khoang miệng có máu chảy ra, sờ nắn thấy gãy xương góc hàm hai bên, mất liên tục xương đốt sống cổ C3-C4.

- Vùng chính giữa đỉnh có vết rách da bờ mép tương đối gọn, mặt dưới da tụ máu, ngấm máu diện rộng, xương đỉnh - xương thái dương bên phải nứt vỡ phức tạp, lún vào phía trong, qua đường vỡ có nhiều máu không đông chảy ra.

- Giám định cồn (Ethanol) trong máu: không phát hiện có cồn (Ethanol) trong mẫu máu tử thi Vũ Văn K gửi giám định.

2. Nguyên nhân chết của anh Vũ Văn K: Đa chấn thương.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định chất màu xanh thu tại tay nâng đuôi xe mô tô BKS 88G1-450.49 với mẫu sơn thu tại mép ngoài ba đờ sóc của xe ô tô BKS 88A-375.34 được thu trong quá trình khám nghiệm phương tiện để xác định có cùng loại, chất không. Ngày 05/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 2890/KLGD, kết luận: chất màu xanh thu tại tay nâng đuôi xe mô tô BKS 88G1-450.49 cùng loại với mẫu sơn thu tại mép ngoài ba đờ sóc của xe ô tô BKS 88A- 375.34.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 77 và số: 78 ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe ô tô BKS 88A- 375.34 bị hư hỏng,thiệt hại là 82.680.000đồng; xe mô tô

nhãn hiệu Honda SH mode, không có BKS bị hư hỏng thiệt hại là 48.300.000đồng.

* Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, không có BKS; 01 biển số 88G1- 450.49; 01 lớp xe màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn K. Ngày 14/12/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn Sơn, là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại tham gia tố tụng.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, mang tên Nguyễn Văn T, đề nghị trả lại cho T.

- 01 xe ô tô BKS 88A-375.34; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Đỗ Văn Thái; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Thái, ngày 15/12/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thái.

- 01 tay nâng đuôi xe mô tô BKS 88G1-450.49, đề nghị trả lại cho đại diện gia đình bị hại.

- 01 mảnh nhựa tại mép ngoài ba đờ sóc của xe ô tô BKS 88A-375.34, không còn giá trị nên ông Đỗ Văn Thái không yêu cầu nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn Sơn đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Đối với thiệt hại về chiếc xe ô tô BKS 88A-375.34, bản thân T đã tự khắc phục, sửa chữa trả lại nguyên vẹn cho ông Đỗ Văn Thái, ông Thái không có yêu cầu bồi thường gì khác và không đề nghị gì.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy và đo nồng độ cồn của Nguyễn Văn T, kết quả T âm tính với ma túy và nồng độ cồn trong máu là 0,000mg/l. Bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với cách tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án,

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên: Xác nhận bị cáo T đã bồi thường xong 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo và bị cáo nộp cho Tòa án đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và đơn xin chấp hành pháp luật tại địa phương có xác nhận của ủy ban nhân dân phường X và công an phường X. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, tại đường Ng thuộc phường Ph, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có giá trị đến ngày 23/10/2029, còn hiệu lực, điều khiển xe ô tô BKS 88A-375.34. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ an toàn và không giữ khoảng cách an toàn nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phần đuôi xe mô tô BKS 88G1-450.49 do anh Vũ Văn K, sinh năm 1999, trú tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh K tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 48.300.000 đồng.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Tại cấp sơ thẩm đã cân nhắc nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo hình phạt 01 năm 06 tháng tù giam là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình neo đơn, khó khăn, bố bị cáo đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hàng ngày bị cáo đi làm nuôi mẹ có nhiều bệnh tật và 01 con còn nhỏ 03 tuổi, thường xuyên đau ốm. Gia đình và bản thân bị cáo sau khi chấp hành hình phạt tù về nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực đóng góp vào các phong trào của địa phương.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Mặc dù trước đây bị cáo đã phải đi cải T nhưng đã chấp hành xong và được xóa án tích. Kể từ khi bị cáo được ra tù, bị cáo đã tái hòa nhập cộng đồng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn. Bố bị cáo đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ, vợ và con còn nhỏ. Ủy ban nhân dân phường X và công an phường X xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và việc chấp hành pháp luật tại địa phương của bị cáo. Đây là những tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần này với lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động để gia đình đến thăm hỏi, động viên và bồi thường 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải T, sau khi cải T trở về địa phương là công dân có ích cho xã hội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh